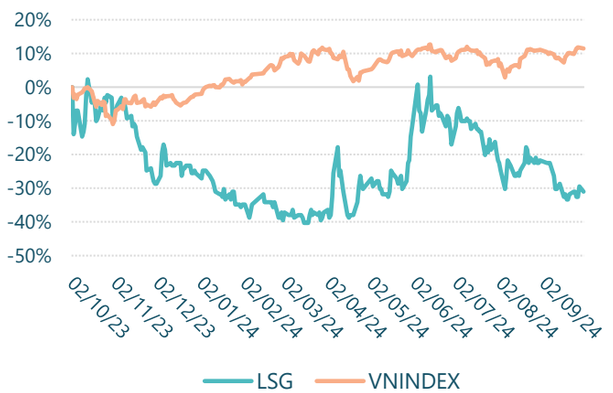
CTCP Bất động sản Sài Gòn Vi Na (UPCOM: LSG)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	8,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-11.9%	**-26.4%**	**12.7%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,700 - 13,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	801
Số lượng CPLH (CP)	90,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,165
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	2.11
EPS	-9
P/E	-993.3

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.40 | -100%

LN gộp

Q3/24

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.17 | -100%

LN trước thuế

Q3/24

0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.96 | 109%

YoY: ▼2.09 | -96.3%

Nợ/VCSH

Q3/24

126%

YoY: +/-▼ 16.7%

ROE (TTM)

Q3/24

-0.1%

YoY: +/-▼ 0.2%

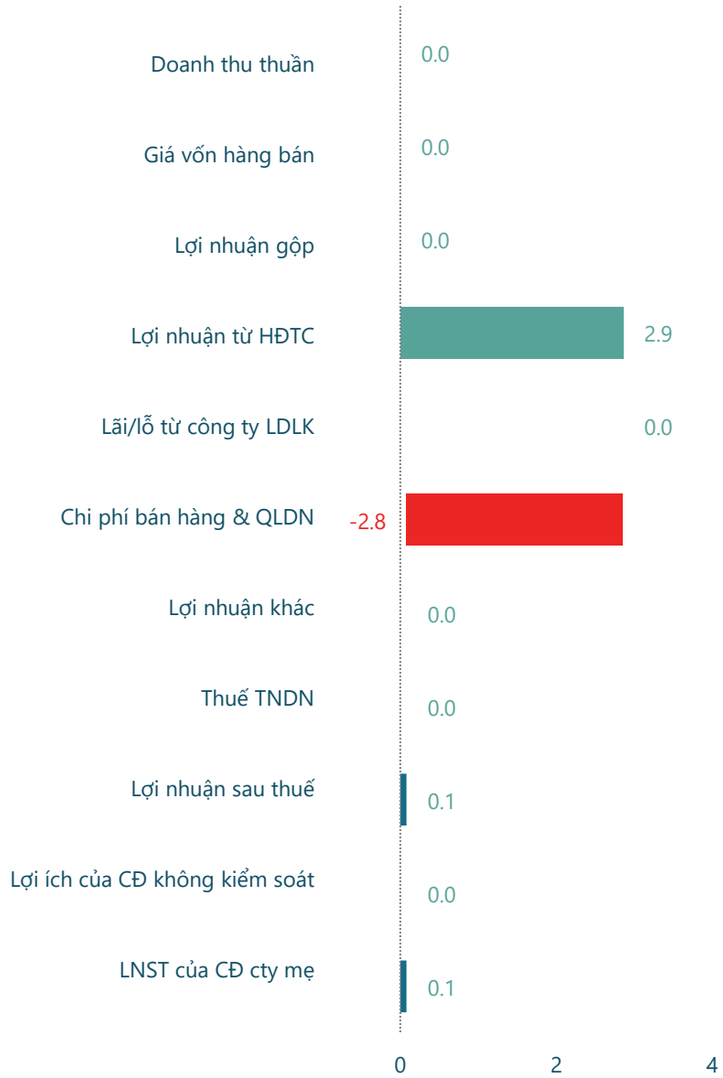
ROA (TTM)

Q3/24

0.0%

YoY: +/-▼ 0.1%

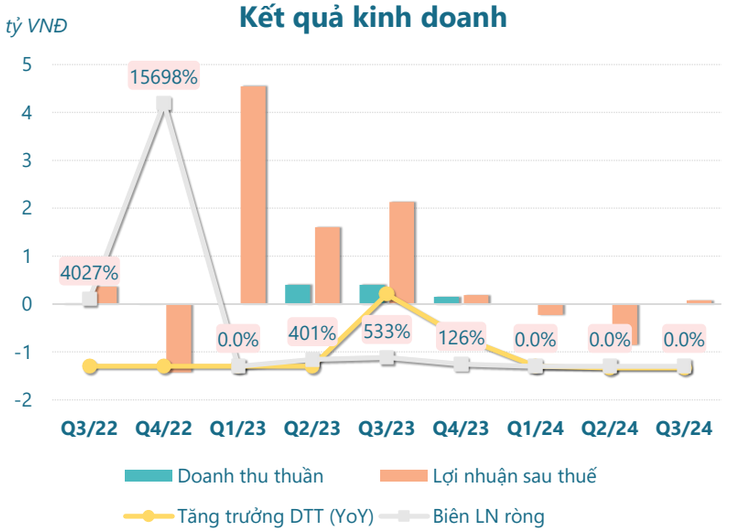
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Bất động sản Sài Gòn Vi Na (UPCOM: LSG)

FireAnt

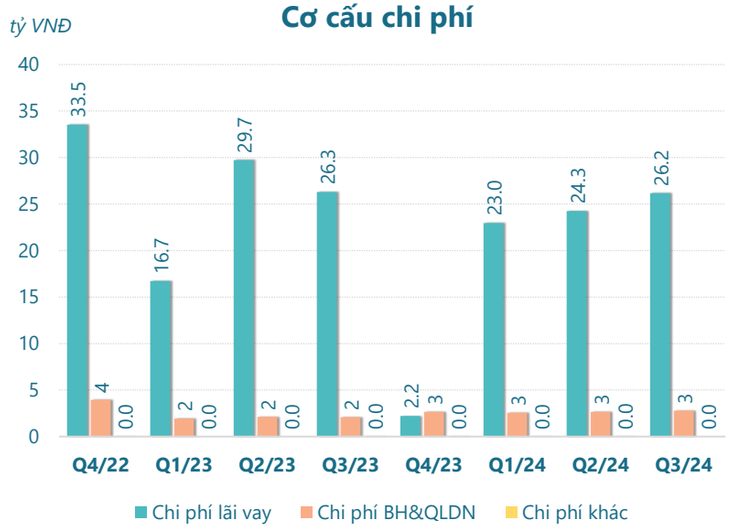
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 0.08 tỷ đồng**, tăng thêm 0.93 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 95.8% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 2.86 tỷ đồng**, tăng thêm 58.9% so với kỳ trước và thấp hơn 25.1% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** tăng thêm 0.02 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

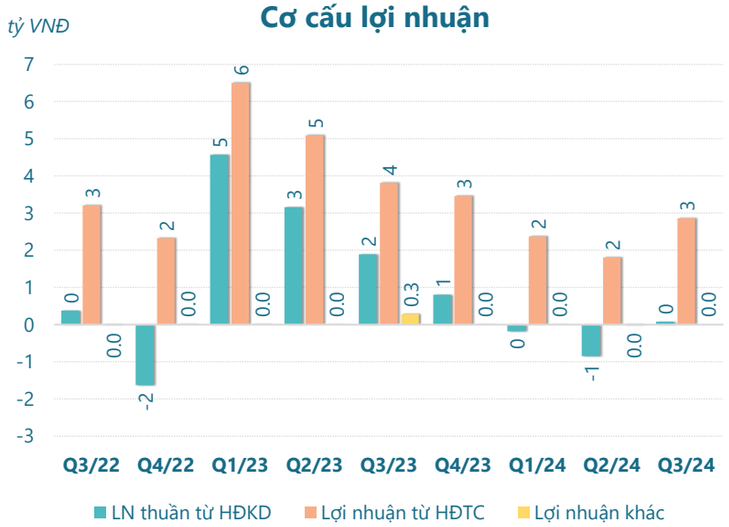
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **LSG** quý III năm 2024, không có bất kỳ khoản thu nào sau khi trừ các khoản giảm trừ, dẫn đến **doanh thu thuần bằng 0**, **lợi nhuận gộp bằng 0**.

Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.08 tỷ đồng**, **tăng thêm 0.93 tỷ đồng** so với kỳ trước và **giảm sút 96.2%** so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **26.16 tỷ đồng** tăng thêm 7.83% so với kỳ trước và thấp hơn 0.53% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **2.78 tỷ đồng** tăng thêm 4.91% so với kỳ trước và cao hơn 32.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Bất động sản Sài Gòn Vi Na (UPCOM: LSG)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**0**	**0.00**		**0.40**	**-100%**	**0**	**0.80**	**-100%**
Giá vốn hàng bán	0	0.00		0.23	-100%	0	0.45	-100%
Lợi nhuận gộp	0	0.00		0.17	-100%	0	0.35	-100%
Doanh thu HĐTC	29.0	26.1	11.2%	30.1	-3.6%	80.4	88.2	-8.8%
Chi phí TC	26.2	24.3	7.7%	26.3	-0.5%	73.4	72.8	0.9%
Chi phí lãi vay	26.2	24.3	7.7%	26.3	-0.5%	73.4	72.8	0.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.78**	**2.65**	**4.8%**	**2.10**	**32.3%**	**7.98**	**6.12**	**30.3%**
LN thuần từ HĐKD	0.08	-0.85	110%	1.89	-95.7%	-0.95	9.63	-110%
Lợi nhuận khác	**0**	**-0.02**	**100%**	**0.28**	**-100%**	**-0.02**	**0.31**	**-108%**
LN trước thuế	0.08	-0.88	109%	2.17	-96.3%	-0.97	9.94	-110%
Lợi nhuận sau thuế	**0.08**	**-0.85**	**110%**	**2.13**	**-96.2%**	**-1.00**	**8.29**	**-112%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.08**	**-0.85**	**110%**	**2.13**	**-96.2%**	**-1.00**	**8.29**	**-112%**

